THỨ BA, NGÀY 11 THÁNG 5 NĂM 2021

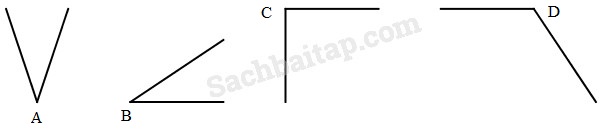
**TOÁN**

**ÔN TẬP HÌNH HỌC**

* Các em làm bài 1/103

2,3,4/ 104 vở bài tập toán 4

1. Viết tiếp vào chỗ chấm:

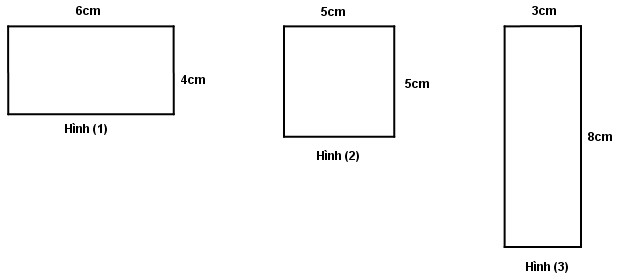


Góc vuông có đỉnh là …………

Góc nhọn có đỉnh là …………

Góc tù có đỉnh là …………

2.



a) Tính rồi viết kết quả tính vào ô trống

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hình | Chu vi | Diện tích |
| (1) |  |  |
| (2) |  |  |
| (3) |  |  |

b) Viết tiếp vào chỗ chấm:

Các hình có cùng chu vi là ……………

Các hình có cùng diện tích là ………………..

3. a)  Hãy vẽ một hình chữ nhật có chiều rộng 3cm, và chiều dài 5cm.

b) Hãy kẻ thêm một đoạn thẳng để chia hình chữ nhật nói trên thành một hình vuông và một hình chữ nhật.

4. Một sân vận động hình chữ nhật có chiều dài là 180m và chiều rộng 70m. Tính chu vi sân vận động đó?

------------------------------------------------------------------------------------------------------  
  
**CHÍNH TẢ**

**NÓI NGƯỢC**

1. **Hs đọc 5 lần và viết bài vào vở chính tả.**

**Nói ngược**

Bao giờ cho đến tháng ba

Ếch cắn cổ rắn tha ra ngoài đồng

Hùm nằm cho lợn liếm lông,

Một chục quả hồng nuốt lão tám mươi.

Nắm xôi nuốt trẻ lên mười,

Con gà, nậm rượu nuốt người lao đao

Lươn nằm cho trúm bò vào,

Một đàn cào cào đuổi bắt cá rô.

Thóc giống cắn chuột trong bồ,

Một trăm lá mạ đổ vồ con trâu.

Chim chích cắn cổ diều hâu,

Gà con tha quạ biết đâu mà tìm.

VÈ DÂN GIAN

1. **Hs làm bài tập sau vào vở bài tập TV4.**

Chọn những chữ viết đúng chính tả trong ngoặc đơn để hoàn chỉnh đoạn văn sau:

**Vì sao ta cười khi bị người khác cù?**

     Để (dải/rải/giải/giãi) đáp câu hỏi này, một nhà nghiên cứu ở Đại học Luân Đôn, nước Anh, đã cho người máy cù 16 người tham (ra/gia/da) thí nghiệm và (rùng/dùng) một thiết bị theo (dõi/giõi/rõi/giõi) phản ứng trong bộ (nảo/não) của từng người. Kết (quã/quả) cho thấy bộ (não/nảo) phân biệt rất chính xác cái cù lạ với cái cù quen. Khi một người tự cù thì bộ (não/nảo) sẽ làm cho người đó mất vui bằng cách báo trước thứ tự động tác cù. Còn khi bị người khác cù, do không (thể/thễ) đoán trước thứ tự của hoạt động, ta sẽ bị bất ngờ và bật lên tiếng cười như là phản ứng tự vệ.

Theo báo GIÁO DỤC VÀ THỜI ĐẠI

**Phương pháp giải:**

Con đọc kĩ bài và lựa chọn từ viết đúng chính tả trong ngoặc.

-----------------------------------------------------------------------------------------------

**LUYÊN TỪ VÀ CÂU**

**MRVT: LẠC QUAN- YÊU ĐỜI**

***Hs làm bài 1, 2, 3/ 104, 105 vở BTTV 4***

**Câu 1**

**Sau đây là một số từ phức chứa tiếng**vui : vui chơi, vui lòng, góp vui, vui mừng, vui nhộn, vui sướng, vui thích, vui thú, vui tính, mua vui, vui tươi, vui vẻ, vui vui.**Em hãy viết các từ thích hợp vào bảng xếp loại dưới đây :**

**(Chú ý :**

Từ chỉ hoạt động trả lời câu hỏi Làm gì ?

Từ chỉ cảm giác trả lời câu hỏi cảm thấy thế nào ?

Từ chỉ tính tình trả lời câu hỏi Là người thế nào ?

Từ vừa chỉ cảm giác vừa chỉ tính tình có thể trả lời đồng thời 2 câu hỏi Cảm thấy thế nào ? Là người thế nào ?)

a) Từ chỉ hoạt động **M :** vui chơi,

b) Từ chỉ cảm giác **M :** vui thích,

c) Từ chỉ tính tình **M :** vui tính,

d) Từ vừa chỉ tính tình vừa chỉ cảm giác M : vui vẻ,...

**Phương pháp giải:**

Em đọc thật kĩ các từ phức đã cho và đọc kĩ từng nhóm để sắp xếp sao cho phù hợp.  
  
**Câu 2 :**

**Từ các nhóm trên, chọn ra một từ và đặt câu với từ đó :**

**Phương pháp giải:**

Em làm theo yêu cầu của bài tập.

**Câu 3**

Tìm ba từ miêu tả tiếng cười và đặt câu với mỗi từ đó

M : cười khanh khách -> Em bé thích chí, cười khanh khách

cười rúc rích - Mấy bạn cưòi rúc rích, có vẻ thú vị lắm.

|  |  |
| --- | --- |
| Từ miêu tả tiếng cười | Đặt câu |
| .................... | ............................ |

**Phương pháp giải:**

Em làm theo yêu cầu của bài tập.

**LỊCH SỬ**

**ÔN TẬP CUỐI HKII**

* **Các em đọc sách giáo khoa lịch sử lớp 4 trang 69 và làm các bài tập sau:**

**Bài 1.** Em hãy điền tiếp vào chỗ trống nội dung thích hợp để phản ánh công lao to lớn của các nhân vật lịch sử sau:

Các vua Hùng: lập nên nước Văn Lang

An Dương Vương:

Hai Bà Trưng:

Ngô Quyền:

Đinh Bộ Lĩnh:

Lê Hoàn:

Lý Công Uẩn: lập nên nhà Lý; đổi tên nước là Đại Việt; dời kinh đô ra Thăng Long

Lý Thường Kiệt:

Trần Hưng Đạo:

Lê Thánh Tông:

Lê Lợi:

Nguyễn Trãi:

Nguyễn Huệ:

Ngô Sĩ Liên:

Nguyễn Thiếp

Lương Thế Vinh: Tập hợp những kiến thức toán học đương thời để soạn cuốn “Đại thành toán pháp”

**Bài 2.**

Dưới đây là tên một số di tích lịch sử văn hóa. Em hãy điền những thông tin cần thiết vào mỗi cột sao cho phù hợp với từng nội dung:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên di tích** | **Thể hiện thời đại nào lịch sử Việt Nam?** | **Hiện nay thuộc tỉnh, thành nào ở Việt Nam?** |
| Đền Hùng | Văn Lang | Phú Thọ |
| Đền Cổ Loa |  |  |
|  |  |  |
| Đền thờ Đinh Bộ Lĩnh |  |  |
|  |  |  |
| Thành Thăng Long |  |  |
|  |  |  |
| Kinh Thành Huế |  |  |

----------------------------------------------------------------------------

**KĨ THUẬT**

**LẮP GHÉP MÔ HÌNH TỰ CHỌN**

**1. Hướng dẫn**

**-** Các em quan sát nghiên cứu hình vẽ trong SGK/ 61, 62 hoặc tự sưu tầm.

- Các em chọn và kiểm tra các chi tiết đúng và đủ

- Các chi tiết phải xếp theo từng loại vào nắp hộp.

- Các em thực hành lắp ráp

**2. Một số mẫu gợi ý**

